

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH TIÊM AN TOÀN CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

ThS. Nguyễn Ngọc Diễm

Nội dung

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
- 3 Kết quả - Bàn luận
- 4 Kết luận
- 5 Tài liệu tham khảo



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Tiêm là một trong các biện pháp để đưa thuốc, chất dinh dưỡng vào cơ thể giúp đem lại hiệu quả nhanh chóng
- Kỹ thuật tiêm có thể gây ra nhiều tai biến và có nguy cơ lây truyền tác nhân gây bệnh [6]
 - ✓ 1,67 triệu người nhiễm viêm gan B,
 - ✓ Hơn 315 ngàn người nhiễm viêm gan C
 - ✓ Hơn 33 ngàn ca nhiễm HIV



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Tại Việt Nam, từ năm 2000, Bộ Y tế đã phát động phong trào “Tiêm an toàn” trong các bệnh viện trên toàn quốc
- Tỷ lệ các mũi tiêm an toàn (TAT) được thực hiện tại các cơ sở y tế vẫn còn thấp
- Ít đề tài nghiên cứu đánh giá về kiến thức, thái độ và thực hành tiêm an toàn của sinh viên trước khi đi lâm sàng tại các cơ sở y tế



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu nghiên cứu:

1. Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành tiêm an toàn
2. Xác định một số yếu tố liên quan đến thực hành tiêm an toàn của sinh viên cử nhân điều dưỡng



2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

❖ **Đối tượng nghiên cứu:** tất cả sinh viên điều dưỡng năm 3 và năm 4 trường đại học Quốc tế Miền Đông và đại học Quốc tế Hồng Bàng đang thực hành lâm sàng từ 01/2023 đến 04/2023

• **Tiêu chuẩn chọn mẫu:**

- ✓ Sinh viên đã được học và hoàn thành môn kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng (có nội dung về tiêm an toàn)
- ✓ Đồng ý tham gia nghiên cứu.

• **Tiêu chuẩn loại trừ:** sinh viên nghỉ học hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.



2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

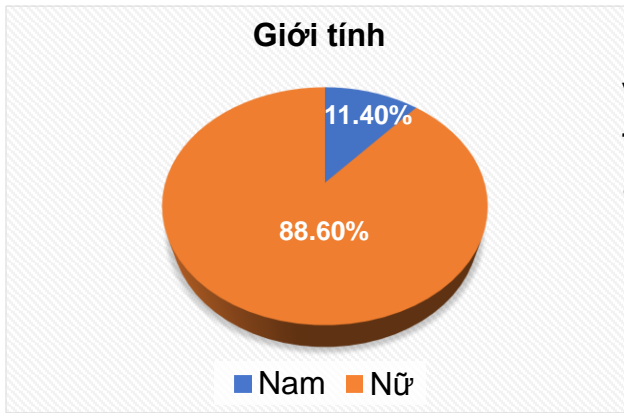
❖ Phương pháp nghiên cứu:

- *Thiết kế nghiên cứu*: nghiên cứu mô tả cắt ngang
- *Công cụ nghiên cứu*: Đánh giá kiến thức, thái độ bằng bộ câu hỏi soạn sẵn đồng thời quan sát kỹ năng thực hành bằng bảng kiểm về tiêm an toàn.
- *Phương pháp thu thập số liệu*: Lấy mẫu thuận tiện. Có 166 sinh viên tham gia nghiên cứu



3. Kết quả - Bàn luận

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu



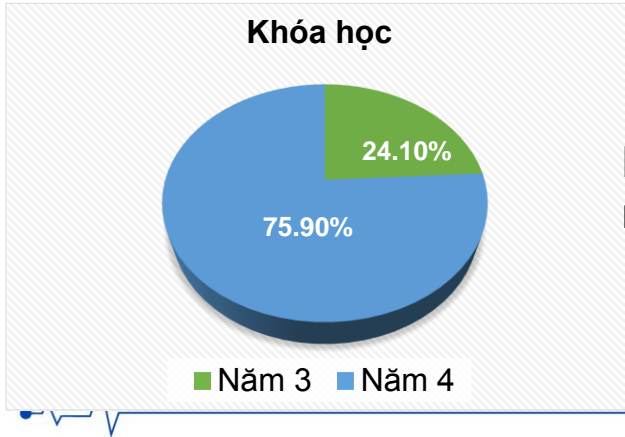
Nhận xét: trong tổng số 166 sinh viên tham gia, sinh viên nữ chiếm tỷ lệ đa số với 88,6%.

- Tương đồng với Phạm Thị Vui (năm 2022) tại trường cao đẳng y dược Hà Nội với 74,4% tỷ lệ sinh viên là nữ [4].



3. Kết quả - Bàn luận

3.1.Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

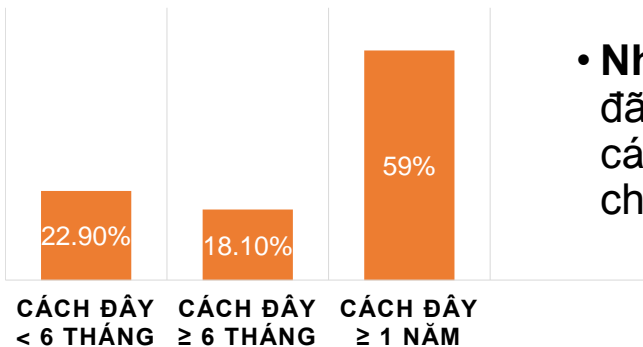


Nhận xét: phần lớn sinh viên học năm thứ 4 chiếm tỷ lệ 75,9%

3. Kết quả - Bàn luận

3.1.Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Thời điểm học tiêm an toàn

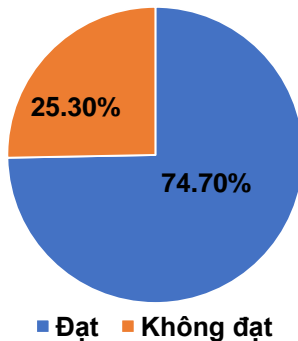


• **Nhận xét:** Đa số sinh viên đã học về tiêm an toàn cách đây hơn 1 năm, chiếm 59%

3. Kết quả - Bàn luận

3.2.Kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

Kiến thức về TAT



Nhận xét: Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu đạt kiến thức về tiêm an toàn chiếm 74,7%



3. Kết quả - Bàn luận

3.2.Kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

- Tương đương với nghiên cứu của Phạm Thị Vui và cộng sự có 72% sinh viên trường Cao đẳng Y Dược Hà Nội đạt kiến thức tiêm tĩnh mạch an toàn [4]
- Cao hơn so với nghiên cứu của Đặng Thị Thanh Thủy khảo sát sinh viên trường Trung cấp y tế tỉnh Kon Tum với 51,4% đạt kiến thức tiêm an toàn và 48,6% không đạt [2]

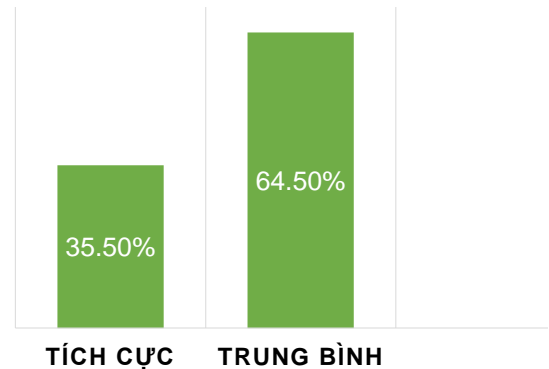


3. Kết quả - Bàn luận

3.2. Kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

Nhận xét: Sinh viên có thái độ tốt về tiêm an toàn chỉ chiếm 35,5%, còn lại 64,5% sinh viên có thái độ trung bình và không có tỷ lệ sinh viên có thái độ tiêu cực

Thái độ về TAT



3. Kết quả - Bàn luận

3.2. Kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

- Thấp hơn so với nghiên cứu của Phạm Thị Vui với 85,6% sinh viên có thái độ tốt về tiêm an toàn [4].
- Thấp hơn nghiên cứu của Ijachi và cộng sự tại Nigeria với kết quả có đến 87,2% NVYT có thái độ tích cực về tiêm an toàn [5].



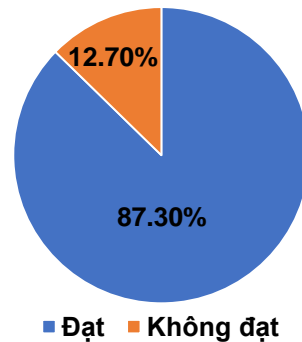
3. Kết quả - Bàn luận

3.2.Kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên đạt thực hành tiêm an toàn khá cao với 87,3%

☞ Cao hơn kết quả NC của Phạm Thị Vui tại trường Cao đẳng Y Dược Hà Nội với 69,6% sinh viên thực hiện mũi tiêm tĩnh mạch đạt tiêu chí an toàn [4].

Thực hành về TAT



3. Kết quả - Bàn luận

3.2.Kiến thức, thái độ và thực hành tiêm an toàn của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này

51,2% sinh viên thông báo giải thích cho người bệnh về việc sắp làm
42,8% dặn dò người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật tiêm

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Anh Thư tại trường đại học Y dược Hải Phòng [3]

27,8% sinh viên chào người bệnh, giới thiệu về mình
29,6% sinh viên thông báo giải thích cho người bệnh về việc sắp làm



3. Kết quả - Bàn luận

3.3. Tương quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

Nội dung		Thực hành TAT		OR (95%CI)	P
		Đạt	Không đạt		
Kiến thức	Đạt	116 (93,5%)	8 (6,5%)	7,36 (2,73-19,96)	<0,01*
	Không đạt	29 (69%)	13 (31%)	1	
Thái độ	Tích cực	54 (91,5%)	5 (8,5%)	2,527 (0,81-7,82)	0,1
	Trung bình	91 (85%)	16 (15%)	1	

3. Kết quả - Bàn luận

3.3. Tương quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành TAT của đối tượng nghiên cứu

- Tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức tiêm an toàn thực hiện được mũi tiêm an toàn cao gấp 7,36 lần so với sinh viên không đạt kiến thức tiêm an toàn.
- Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của của Regina Ella và cộng sự tại Nigeria cũng cho thấy kiến thức có mối liên quan với thực hành tiêm an toàn

4. Kết luận

- Tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức và thực hành tiêm an toàn khá cao, tuy nhiên sinh viên có thái độ tích cực về tiêm an toàn còn thấp. Sinh viên có kiến thức đạt ảnh hưởng đến thực hành tiêm an toàn.
- Cần có các buổi dạy nhắc lại TAT để giúp sinh viên củng cố kiến thức và nâng cao thái độ, kỹ năng thực hành tiêm an toàn tốt trước khi đi thực tập ở các bệnh viện, góp phần cải thiện tình trạng tiêm an toàn chung.



5. Tài liệu tham khảo

1. Võ Thị Mỹ Linh, Nguyễn Duy Phong. Kiến thức - thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại các Bệnh viện công lập tỉnh Tây Ninh. *Y học Tp. Hồ Chí Minh*. 2021; 25(2): 35-41
2. Đặng Thị Thanh Thủy. Kiến thức, kỹ năng thực hành tiêm an toàn và một số yếu tố liên quan của học sinh trường Trung cấp Y tế tỉnh Kon Tum năm 2016. 2016
3. Nguyễn Thị Anh Thư, Đỗ Thị Tuyết Mai. Thực hành tiêm an toàn của sinh viên hệ điều dưỡng chính quy Trường Đại học Y dược Hải Phòng năm học 2020 – 2021. *Tạp chí y học dự phòng*. 2022; 32(5), 183–190.



5. Tài liệu tham khảo

4. Phạm Thị Vui, Nguyễn Thị Nguyệt, Đặng Thị Anh. Kiến thức, thái độ và thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn của sinh viên trường Cao đẳng Y Dược Hà Nội năm 2021-2022. *Khoa học Điều dưỡng*. 2022; 5(4): 13-23
5. Ijachi O O, Audu O, Araoye M. Knowledge, Attitude and Practice of Injection Safety among Benue State University Teaching Hospital Healthcare Professionals. *Journal of Community Medicine and Primary Health Care*. 2016; 28 (2): 26-33
6. Pèpin J, Chakra C N, Pèpin E, Nault V, Valiquette L. Evolution of the global burden of viral infections from unsafe medical injections, 2000-2010. *PLoS One*. 2014; 9(6): e99677.



5. Tài liệu tham khảo

7. Regina E E, Easter C O, Paulina A I, & Stella E K. Knowledge and practice of injection safety among nurses at University of Calabar Teaching Hospital (UCTH), Calabar, Nigeria: Implications for nursing education. *Global Journal of Pure and Applied Sciences*. 2016; 22: 81-90
8. Yimer M, Abera B, Mulu W, & Bezabih B. Knowledge, attitude and practices of high-risk populations on louse-borne relapsing fever in Bahir Dar city, north-west Ethiopia. *Science Journal of Public Health*. 2014; 2(1): 15-22



